

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 19/9/2022

Về vụ: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Điều;
2. Ông Lê Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐ HPT, ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đoàn Thị T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Khu phố Phú H, phường Hòa Hiệp T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1990; địa chỉ: khu phố Phú H, phường Hòa Hiệp T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện tìm hiểu nhau tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 4 năm 2014 tại UBND thị trấn (nay phường) Hòa Hiệp T, huyện (nay thị xã) Đông H, tỉnh Phú Yên. Chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần: Do lối sống không phù hợp, không cùng quan điểm sống, giữa vợ chồng bất hòa, thường xuyên xảy ra kinh cãi, mục đích hôn nhân không đạt được. Sự việc mâu thuẫn được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải, can thiệp nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Chị T và anh Th tự sống ly thân một thời gian và xa nhau từ tháng 10 năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị T khai có một người con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/01/2013. Nay ly hôn chị xin nhận nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th: mặc dù Tòa án đã tổng đạt cho anh Th Thông báo thụ lý vụ án; nhiều lần triệu tập anh Th đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Th vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu xin ly hôn của nguyên đơn chị Đoàn Thị T.

-Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/01/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị T xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Th cư trú tại thị xã Đông H, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa thụ lý giải quyết. Chị Đoàn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh Th vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay phường) Hòa Hiệp T, huyện (nay thị xã) Đông H, tỉnh Phú Yên vào năm 2014. Đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, chị T và anh Th xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T và anh Th không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên xảy ra kinh cãi, Dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn của chị T, anh Th vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và hai anh chị xa nhau từ tháng 10 năm 2021; nên chị T xin ly hôn. Đối với anh Nguyễn Văn Th đã được thông báo về việc chị T xin ly hôn, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh Th vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh Th cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T. Điều đó thể hiện anh Th không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị T và anh Th xảy ra nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị T và anh Th về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của hai anh chị cũng không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại; nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn anh Th.

[3]. Về con chung: Xét thấy con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị T. Cháu Đ có nguyện vọng được sống cùng chị T. Do đó, để có điều kiện cháu Đ phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, nên giao cháu Nguyễn Thành Đ cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn chị T không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 , 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị T: chị Đoàn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung:

Giao 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/01/2013, cho chị Đoàn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001834 ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS thị xã Đông Hòa;
- UBND phường Hòa Hiệp T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Nguyễn Ngọc Hoan

